

Số: 276./2014/NQ/VC9-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 9 -VINACONEX**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng số 9;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (có chi tiết đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)**

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam được trình bày tại Đại hội, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đề ra (VC9)	Kết quả đạt được (VC9)	Kết quả đạt được (Hợp nhất)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	786,230	813,978	826,249
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	758,034	845.213	860,345
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	22,251	18,675	14,765
4	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Tỷ đồng	15,227	14,041	10,13
5	Cổ tức	%	10%	10%	

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 2: Thông qua báo cáo của Ban điều hành với các nội dung cơ bản sau đây:**

**1. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 (có chi tiết đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)**



ĐHĐCĐ thống nhất thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013 với các chỉ tiêu Công ty mẹ và hợp nhất cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch đề ra (VC9)	Kết quả đạt được (VC9)	Kết quả đạt được (Hợp nhất)
1	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	786,230	813,978	826,249
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	758,034	845.213	860,345
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	22,251	18,675	14,765
5	Lợi nhuận kế toán sau thuế	Tỷ đồng	15,227	14,041	10,13
6	Cổ tức	%	10%	10%	

**2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014** (có chi tiết đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)

ĐHĐCĐ thống nhất thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu Công ty mẹ và hợp nhất cơ bản như sau:

**- Chỉ tiêu kế hoạch Công ty Mẹ:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tăng trưởng
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	813,978	769,136	-6%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	845,213	739,915	-12%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	18,675	19,409	4%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,041	15,442	10%
5	Khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	30,487	29,539	-3%
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	42,200	70,920	68%
7	Tổng số tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ khác (báo gồm thu bằng tiền và bù trừ công nợ)	Tỷ đồng	694,756	817,374	17,65%
8	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Tỷ đồng	545,834	387,656	-28,98%
9	Nợ phải thu cuối kỳ	Tỷ đồng	451,402	307,076	- 31,97%
10	Dư vay tín dụng cuối kỳ	Tỷ đồng	340,363	150	-55,93%
11	Tỷ suất cổ tức	%	10%	10%	0%



**- Chỉ tiêu Hợp nhất (Bao gồm Công ty Vinaconex 9.1):**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Tăng trưởng
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	826,249	830,310	0%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	860,345	784,739	-9%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,765	18,292	24%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,130	14,325	41%
5	Khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	31,289	30,275	-3%
6	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	46,829	85,960	84%
7	Tổng số tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ khác (báo gồm thu bằng tiền và bù trừ công nợ)	Tỷ đồng	730,756	862,374	18,01%
8	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Tỷ đồng	654,697	429,929	-34,33%
9	Nợ phải thu cuối kỳ	Tỷ đồng	449,132	337,401	- 24,88%
10	Dư vay tín dụng cuối kỳ	Tỷ đồng	342,344	152	-55,6%

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014** (có chi tiết đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014** (có chi tiết đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 5: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2014**

Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty cổ phần xây dựng số 9:

1. Công ty TNHH KPMG Việt Nam



2. Công ty TNHH Ernst &Young Việt Nam

3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013**

ĐHĐCĐ thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2013 như sau:

1. Tổng doanh thu thực hiện (Công ty mẹ):	845.212.502.033	đồng
2. Tổng lợi nhuận trước thuế (Công ty mẹ):	18.675.200.795	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế BC tài chính Công ty mẹ:	14.040.481.760	đồng
4. Lợi nhuận sau thuế BC tài chính Hợp nhất:	10.130.015.731	đồng
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC hợp nhất	18.421.424.877	đồng
<i>Chi tiết phương án phân phối lợi nhuận như sau:</i>		
+ Trả cổ tức 2013 bằng tiền mặt: 11.695.200 CP (tỷ lệ 10%):	11.695.200.000	đồng
+ Trích quỹ dự phòng tài chính (5%) LNST C.ty mẹ:	702.024.088	đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (5%) LNST C.ty mẹ:	702.024.088	đồng
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6,7%) LNST C.ty mẹ:	941.233.584	đồng
<b>Tổng cộng lợi nhuận đã phân phối</b>	<b>14.040.481.760</b>	<b>đồng</b>

Ủy quyền cho HĐQT chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và thời điểm chi trả cổ tức năm 2013 theo đúng quy định pháp luật

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 7: Thông qua phương án chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2013.**

– Đại hội thống nhất kết quả chi trả năm 2013 và mức chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2014 như sau:

1. Mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2013: 154.000.000 đồng, cụ thể

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Ủy viên HĐQT	4	2.000.000	12	94.000.000	Ông Thăng gián đoạn 01 tháng
2	Trưởng BKS	1	2.000.000	12	24.000.000	
3	Ủy viên BKS	2	1.500.000	12	36.000.000	

2. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2014 là: 192.000.000 đồng, cụ thể:



TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	12	36.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	2.000.000	12	96.000.000	
3	Trưởng BKS	1	2.000.000	12	24.000.000	
4	Ủy viên BKS	2	1.500.000	12	36.000.000	

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 8: Thông qua nhân sự đã được bổ sung để kiện toàn Hội đồng quản trị Công ty Nhiệm kỳ 2010-2015.**

- Đại hội biểu quyết thống nhất thông qua việc kiện toàn nhân sự đã được Hội đồng quản trị bổ nhiệm từ ngày 06/6/2013 theo Nghị quyết số 459/2013/NQ/VC9-HĐQT, cụ thể:
- + Họ và tên: **Nguyễn Hải Lâm**
- + Sinh ngày: 30/12/1980
- + Quê quán: Ninh Giang - Hoa Lư - Ninh Bình
- + CMTND số: 012906182 cấp ngày 17/8/2006 tại Hà Nội
- + Nghề nghiệp: Cử nhân Quản trị kinh doanh, cử nhân hành chính
- + Đơn vị hiện đang công tác: Phòng Tổ chức Lao động - Công ty cổ phần Xây dựng số 9.

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 100% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 9: Thông qua việc từ nhiệm và đề cử bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010-2015 đối với:**

- Từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị:
  - + Ông **Hoàng Hợp Thương**
  - + Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị
  - + Lý do từ nhiệm: Để tập trung vào công tác chuyên môn được giao tại Tổng công ty Vinaconex
- Đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2010-2015:
  - + Đề cử ông **Dương Văn Mậu** - Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng số 9 nhiệm kỳ 2010-2015.

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 95,5% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 10: Thông qua kết quả bầu thay đổi thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010-2015.**

ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010-2015 đối với ông:

- + Họ và tên: **Dương Văn Mậu**
- + Ngày, tháng, năm sinh: 06/10/1978
- + Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng

+ Quê quán: Yên Đồng, Ý Yên, Nam Định

+ Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Vinaconex.

Tỉ lệ biểu quyết đồng ý thông qua: 95,5% cổ phiếu có quyền biểu quyết tham dự.

**Điều 11: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20/3/2014.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây dựng số 9, Ban Tổng Giám đốc và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện các công việc được giao bởi Đại hội đồng cổ đông trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, của Công ty và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- Các thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



**Phạm Văn Hải**

